

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TÍN DỤNG CHO HỘ NÔNG DÂN Ở THÀNH PHỐ VINH - NGHỆ AN

Trần Đình Tuấn<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Châu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

<sup>2</sup>Trường Đại học Nông lâm - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Tín dụng đối với hộ nông dân thực sự là đòn bẩy phát triển kinh tế hộ, qua đó thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển toàn diện, mạnh mẽ. Vốn tín dụng đã giúp hộ nông dân đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, giúp cho hộ nghèo thoát khỏi cảnh đói nghèo, hộ giàu ngày càng giàu hơn, góp phần ổn định an ninh chính trị, xã hội ở địa phương, xây dựng nông thôn mới. Kết quả điều tra thực tế cho thấy, lượng vốn tín dụng của hộ nông dân tính bình quân chỉ chiếm 18,5% tổng vốn đầu tư của hộ vào sản xuất. Tuy vậy đã góp phần giải quyết kịp thời những khó khăn về vốn của hộ, tăng thu nhập cho hộ. Để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng của hộ nông dân cần nghiên cứu đề áp dụng các giải pháp theo đề xuất của tác giả.

**Từ khóa:** vốn tín dụng, hiệu quả vốn tín dụng, tín dụng nông nghiệp, tín dụng nông thôn, vốn sản xuất kinh doanh

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là nước nông nghiệp, có gần 80% dân số sống ở nông thôn và trên 60% lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Nông nghiệp tạo ra 20% tổng sản phẩm quốc nội, 40% giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng năm. Do đó, hiện nay nông nghiệp vẫn là ngành giữ vị trí trọng yếu trong đời sống kinh tế - xã hội và phát triển đất nước. Vì vậy, việc huy động tốt các nguồn vốn và đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu vốn đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn là vấn đề trọng tâm, có ý nghĩa quyết định. Trong những năm qua, hệ thống tín dụng ở nông thôn mà chủ yếu là mạng lưới của ngân hàng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Ngân hàng CSXH,... đã cung cấp một lượng tín dụng đáng kể cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn phát triển. Tuy nhiên, do nhu cầu vốn tín dụng ngày càng cao mà mức độ đáp ứng còn hạn chế, mặt khác việc sử dụng vốn trong nông nghiệp đạt hiệu quả không cao dẫn đến sản xuất nông nghiệp còn nhiều yếu kém, thể hiện qua cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch chậm chạp; sản xuất mang nặng

tính độc canh, chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi chưa phát triển, lâm và ngư nghiệp thiên về khai thác tự nhiên. Hơn thế, việc ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ còn ở mức độ hạn chế nên năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hoá còn thấp, chưa bền vững.

Việc sử dụng vốn tín dụng ở thành phố Vinh (Nghệ An) cũng mang những hạn chế đặc trưng như trên. Vì vậy, nghiên cứu để tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn là vấn đề có ý nghĩa cho mục tiêu phát triển kinh tế nói chung, phát triển nông nghiệp nông thôn trên cơ sở phát huy lợi thế của vùng nói riêng.

### TÌNH HÌNH CUNG ỨNG VỐN TÍN DỤNG CHO CÁC HỘ NÔNG DÂN Ở THÀNH PHỐ VINH

Thành phố Vinh là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Nghệ An và đã được Chính phủ quy hoạch để trở thành trung tâm kinh tế - văn hóa của vùng Bắc Trung bộ. Theo số liệu thống kê năm 2009, thành phố có 15 phường và 5 xã, diện tích đất tự nhiên là 10.497,58 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 5.274,91 ha; tổng số hộ là 83.180 hộ, trong đó hộ nông nghiệp là 11.498 hộ, tổng dân số là 353.445 người, trong đó nhân khẩu nông nghiệp là

\* Tel: 0912039920

140.383 người chiếm 39,72%, lao động là 108.579 người, chiếm 22,84%.

Hệ thống tín dụng hoạt động cung ứng vốn cho phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn ở thành phố Vinh hiện nay chủ yếu là Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NHNN&PTNT) và Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), ngoài ra còn một lượng vốn của Quỹ thuộc chương trình xóa đói, giảm nghèo nhưng chiếm tỷ trọng rất nhỏ

Cho vay hộ nông dân là một định hướng đúng đắn của Ngân hàng, là một trong những công cụ kinh tế có hiệu quả cao trong hệ thống công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế, thực hiện xóa đói giảm nghèo, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Và ngược lại phát triển kinh tế hộ nông dân còn tạo ra thị trường vốn, duy trì và phát triển tín dụng ngân hàng.

Trong những năm qua, việc cung ứng vốn của NHNN&PTNT và NHCSXH không ngừng tăng lên cả về số hộ và doanh số cho vay. Tổng số hộ vay vốn của NHNN &PTNT năm 2008 là 12.919 hộ, tăng 1959 hộ so với năm 2006 và 656 hộ so với năm 2007. Tổng dư nợ năm 2008 là 224.305 triệu đồng, tăng 35,08% so với năm 2006, nhưng giảm 0,56% so với năm 2007. Cơ cấu cho vay để đầu tư vào trồng trọt là 39,9%, chăn nuôi 36,49% và dịch vụ là 29,61%. Đối với Ngân hàng CSXH, doanh số cho vay năm 2006 đạt 41.721 triệu đồng, năm 2007 đạt 76.821 triệu đồng và năm 2008 đạt 103.972 triệu đồng tăng 35,34% so với năm 2007. Doanh số cho vay của NHCSXH chủ yếu tập trung đầu tư cho ngành chăn nuôi (50%), dịch vụ ngành nghề 30% và trồng trọt chiếm 20%.

## TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN TÍN DỤNG CỦA CÁC HỘ NÔNG DÂN Ở THÀNH PHỐ VINH

Để trả lời câu hỏi về tình hình đầu tư và sử dụng vốn của các hộ nông dân, hiệu quả sử dụng vốn và các ý kiến của hộ có liên quan đến việc vay vốn và sử dụng vốn, chúng tôi đã tiến hành điều tra 150 hộ vay vốn tín dụng từ NHNN&PTNT và NHCSXH thành phố Vinh ở phường Hà Huy Tập, phường Hưng Dũng và xã Nghi Phú, mỗi địa bàn điều tra 50 hộ. Tình hình sử dụng vốn tín dụng và hiệu quả sử dụng vốn vay của các hộ nông dân qua số liệu điều tra thực tế như sau:

### Tình hình sử dụng vốn vay của các hộ điều tra (Bảng 01).

Qua số liệu tính toán được cho thấy, việc đầu tư vốn cho các ngành sản xuất có sự khác nhau, nhưng tính chung thì nhu cầu vốn đầu tư vào dịch vụ, ngành nghề chiếm tỷ lệ cao nhất là 36,39%, lượng vốn vay đầu tư cho ngành trồng trọt chiếm 34,86%, ngành chăn nuôi chiếm 28,75%. Tuy nhiên, qua điều tra cũng cho thấy, các hộ vẫn phải dựa vào vốn tự có để đầu tư cho sản xuất kinh doanh là chính, lượng vốn này chiếm tới 81,50%, trong khi lượng vốn vay của các hộ điều tra chỉ chiếm tỷ lệ 18,50% trong tổng vốn đưa vào sản xuất.

Để đầu tư vào trồng trọt, hầu hết các hộ chỉ sử dụng vốn vay để mua phân bón, thuốc trừ sâu cho sản xuất lúa, lạc nhằm nâng cao năng suất. Đầu tư cho chăn nuôi thì các hộ chủ yếu dùng để mua giống, mua thức ăn chăn nuôi, xây dựng chuồng trại...

**Bảng 01.** Tình hình sử dụng vốn tín dụng của các hộ nông dân điều tra

Chỉ tiêu	Tổng số		Nghi Phú		Hưng Dũng		Hà Huy Tập	
	SL (trđ)	%	SL (trđ)	%	SL (trđ)	%	SL (trđ)	%
<b>Sử dụng vốn tín dụng</b>	<b>1.379,5</b>	<b>100</b>	<b>437,5</b>	<b>100</b>	<b>531,5</b>	<b>100</b>	<b>410,5</b>	<b>100</b>
1. Trồng trọt	480,96	34,86	212,36	48,54	228,53	42,99	40,07	9,76
2. Chăn nuôi	396,56	28,75	128,36	29,34	144,10	27,11	124,10	30,23

3. DV – NN	501,98	36,39	96,78	22,12	158,87	29,89	246,33	60,01
------------	--------	-------	-------	-------	--------	-------	--------	-------

### **Hiệu quả sử dụng vốn tín dụng của các hộ nông dân điều tra**

\* *Hiệu quả sử dụng vốn tính chung cho các hộ nông dân điều tra*

Trên cơ sở tính toán các chi phí, tổng giá trị sản xuất và thu nhập hỗn hợp, các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế được xác định như bảng 02.

Khi đầu tư vốn vào sản xuất, nhìn chung các hộ nông dân đều đã có thu nhập, chi phí bỏ ra từ nguồn vốn đi vay và nguồn vốn tự có đều đem lại hiệu quả kinh tế. Các số liệu tính được cho thấy đạt hiệu quả cao nhất là đầu tư vào dịch vụ, tiếp đến là chăn nuôi và thấp nhất là ngành chăn nuôi. Thực tế cũng cho thấy rằng, không phải bất cứ hộ kinh doanh nào đầu tư vào sản xuất đều đem lại lợi nhuận. Nguyên nhân cơ bản là do trình độ sản xuất kinh doanh và trình độ quản lý của các hộ còn hạn chế nên nhiều hộ đầu tư vốn vào sản xuất nhưng hiệu quả vốn sản xuất lại không cao, thậm chí còn thua lỗ. Bên cạnh đó, những hộ biết đầu tư vốn đúng hướng, đầu tư vào các loại cây con đặc sản và các ngành nghề có thị trường tiêu thụ thuận lợi lại đem hiệu quả kinh tế rất cao.

\* *Hiệu quả sử dụng vốn của các hộ điều tra phân theo địa bàn điều tra*

Căn cứ vào kết quả đầu tư tín dụng cho các hộ điều tra trong toàn thành phố như đã nghiên cứu, ta tiến hành xem xét kết quả đầu tư vốn riêng cho từng phường, xã điều tra.

Do mỗi địa bàn có điều kiện tự nhiên và kinh tế, xã hội khác nhau nên giá trị sản xuất đem lại cũng khác nhau. Nghi Phú do có diện tích đất nông nghiệp nhiều nhất nên các hộ chủ yếu đầu tư cho trồng trọt như lúa, lạc, hoa màu, đồng thời cũng có thể mạnh về chăn nuôi nên có giá trị sản xuất cao nhất. Hưng

Dũng và Hà Huy Tập không có điều kiện như vậy nên kết quả thấp hơn. Từ đó dẫn đến các chỉ tiêu về chi phí trung gian, giá trị gia tăng và thu nhập hỗn hợp của ngành trồng trọt và chăn nuôi cũng giảm dần từ Nghi Phú, Hưng Dũng và Hà Huy Tập.

Ngành dịch vụ được nhiều hộ ở Hà Huy Tập quan tâm đầu tư vốn nên có giá trị sản xuất cao nhất. Các chỉ tiêu về chi phí và giá trị gia tăng, thu nhập hỗn hợp cũng giảm dần từ Hà Huy Tập, Nghi Phú và Hưng Dũng.

Căn cứ vào kết quả sản xuất tính được, hiệu quả sử dụng vốn của các hộ điều tra phân theo ngành sản xuất và địa bàn điều tra như sau (Bảng 03).

Nhìn chung cả 3 phường, xã có hiệu quả sản xuất kinh doanh xấp xỉ nhau. Trong đó có dịch vụ - ngành nghề là có kết quả cao nhất trong 3 ngành và đều trong cả 3 phường, xã. Tiếp đến là ngành trồng trọt và thấp nhất là ngành chăn nuôi.

### **Ý kiến của các hộ điều tra về hoạt động tín dụng nông thôn**

Qua phỏng vấn, hầu hết các hộ điều tra đều có nhu cầu tiếp tục vay vốn tín dụng để mở rộng sản xuất. Các hộ có nhu cầu vay vốn từ 10 - 15 triệu đồng chiếm cao nhất là 40,74%, chủ yếu họ dùng vốn để đầu tư mua sắm thêm dụng cụ sản xuất như máy cày, máy bừa, lợn nái, trâu bò... nhằm tăng năng suất lao động. Tiếp đến là các hộ vay vốn trên 15 triệu đồng chiếm 24,08%, những hộ này có nhu cầu vốn lớn để đầu tư kinh doanh dịch vụ vận tải, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng kiên cố.

Các hộ vay vốn từ 3-5 triệu chiếm 18,52%, đây chủ yếu là những hộ mới bắt đầu sản xuất kinh doanh nên vẫn sợ rủi ro. Số còn lại có nhu cầu vay vốn dưới 3 triệu đồng.

**Bảng 02.** Hiệu quả sử dụng vốn của các hộ nông dân điều tra

Ngành	Chỉ tiêu	GO/IC (lần)	VA/IC (lần)	MI/IC (lần)	Vốn vay/Tổng chi phí (%)
<b>Tổng số</b>		<b>1,39</b>	<b>0,39</b>	<b>0,34</b>	<b>18,50</b>
1. Trồng trọt		1,37	0,37	0,33	17,99
2. Chăn nuôi		1,22	0,22	0,19	16,16
3. DV - NN		1,59	0,59	0,52	21,55

(Nguồn: Số liệu điều tra hộ năm 2008)

**Bảng 03.** Hiệu quả sử dụng vốn của các hộ điều tra theo ngành sản xuất và theo địa bàn điều tra

Ngành	Chỉ tiêu	GO/IC (lần)	VA/IC (lần)	MI/IC (lần)	Vốn vay / Tổng chi phí(%)
<b>I. Nghi Phú</b>					
- Trồng trọt		1,33	0,33	0,29	16,5
- Chăn nuôi		1,17	0,17	0,15	11,51
- Dịch vụ ngành nghề		1,58	0,58	0,52	12,66
<b>II. Hưng Dũng</b>					
- Trồng trọt		1,41	0,41	0,36	28,58
- Chăn nuôi		1,41	0,41	0,35	21,02
- Dịch vụ ngành nghề		1,58	0,58	0,52	25,5
<b>III. Hà Huy Tập</b>					
- Trồng trọt		1,42	0,42	0,38	6,82
- Chăn nuôi		1,12	0,12	0,11	18,98
- Dịch vụ ngành nghề		1,59	0,59	0,51	26,15

(Nguồn : Số liệu điều tra hộ năm 2008)

Về lãi suất, 100% các hộ mong muốn mức lãi suất vay dưới 1%/tháng. 100% muốn thời gian vay vốn dài trên 3 năm vì như thế họ mới có thể đầu tư dài hạn vào sản xuất và có khả năng thu hồi được vốn. Mục đích vay vốn cho trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ tương đương nhau. Có 74,04% số hộ muốn vay vốn ở NHNN&PTNT vì họ không thuộc đối tượng nghèo. Thủ tục vay vốn ở cả hai ngân hàng được 100% số hộ đánh giá là thuận tiện.

#### ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VỐN TÍN DỤNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TÍN DỤNG CHO CÁC HỘ NÔNG DÂN THÀNH PHỐ VINH

Đề mở rộng thị trường tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng cho hộ nông dân ở thành phố Vinh (Nghệ An) và các địa phương khác có điều kiện tương tự, cần thực hiện một số giải pháp như sau: (i) Đa dạng hóa các nguồn vốn, tăng cường phương thức huy động vốn, tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn, (ii) Phát triển vững chắc thị trường tài chính cho nông dân nhằm đẩy mạnh huy động và cung ứng vốn của hệ thống tín dụng chính thống, (iii) Tăng cường chi nhánh ngân hàng đến tận phường, xã, (iv) Tăng cường cho hộ nông dân vay vốn trung và dài hạn, (v) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, xã hội tại các phường, xã cho nông dân vay vốn theo tổ nhóm, (vi) Đào tạo chuyên

môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tín dụng, (vii) Có khung pháp lý cho bộ phận tín dụng không chính thống hoạt động nhằm huy động tối đa nguồn vốn này phục vụ có hiệu quả cho phát triển kinh tế hộ; Đối với hộ nông dân cần chú ý đến các giải pháp sau: (i) Tăng cường đầu tư vốn tín dụng cho những ngành có hiệu quả kinh tế cao, (ii) Tăng cường vốn tín dụng cho người nghèo và đối tượng chính sách, (iii) Tập huấn kỹ thuật khuyến nông và hạch toán kinh tế cho hộ nông dân, (iii) Mở rộng thị trường, giải quyết đầu ra ổn định cho sản phẩm của hộ nông dân, (iv) Tăng cường công tác kiểm tra cho vay và sử dụng vốn vay.

#### KẾT LUẬN

Tín dụng đối với hộ nông dân thực sự là đòn bẩy kinh tế hộ phát triển qua đó thúc đẩy nông nghiệp, nông thôn phát triển toàn diện, mạnh mẽ. Vốn tín dụng đã giúp hộ nông dân đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo, hạn chế nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, giúp cho hộ nghèo thoát khỏi cảnh đói nghèo, hộ giàu ngày càng giàu hơn, góp phần ổn định an ninh chính trị, xã hội, xây dựng nông thôn mới. Qua đó ta có thể rút ra một số kết luận như sau:

(1) Do việc tăng cường đổi mới phương thức huy động vốn, nên NHNN & PTNT và NHCSXH thành phố Vinh đã tăng dần được chỉ tiêu huy động và cung ứng một lượng

vốn lớn cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước, phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương. (2) Kết quả điều tra thực tế cho thấy, lượng vốn tín dụng của hộ nông dân tính bình quân chỉ chiếm 18,5% tổng vốn đầu tư của hộ. Tuy vậy đã góp phần giải quyết kịp thời những khó khăn về vốn của hộ, tăng thu nhập cho hộ. Trong việc đầu tư thì đầu tư cho kinh doanh dịch vụ đem lại hiệu quả cao nhất (MI/IC = 0,52), tiếp đến là đầu tư cho ngành trồng trọt (MI/IC = 0,33) và thấp nhất là ngành chăn nuôi (MI/IC = 0,19%). (3) Quỹ tín dụng nhân dân thành phố Vinh chưa hoạt động. Nếu hình thức này mở ra sẽ góp phần huy động vốn nhân rời ở địa phương, đáp ứng nhu cầu vốn tại chỗ cho người sản xuất đồng thời hạn chế được nạn cho vay nặng lãi. (4) Phát triển kinh tế hộ nông nghiệp trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta là hướng đi đúng đắn trong tình hình hiện nay. Vì thế đầu tư tín dụng cho hộ gia đình có vốn sản xuất kinh doanh là hết sức cần thiết và quan trọng. Nhà nước cần có một cơ chế chính sách và một hệ thống pháp luật đồng bộ tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ về vốn, khoa học công nghệ chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng kết cấu hạ tầng để tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển.

(5) Đề nghị các cấp chính quyền từ tỉnh, thành phố, lãnh đạo các Sở ban ngành, các cơ quan tổ chức, các phường, xã tích cực và có trách nhiệm hơn nữa tạo điều kiện cho việc vay vốn tín dụng của hộ nông dân được thuận lợi hơn. Cụ thể như việc xác nhận hồ sơ thế chấp, việc xử lý nợ, quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn để họ có điều kiện thế chấp vay vốn ngân hàng mở rộng sản xuất kinh doanh. Góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư tín dụng cho kinh tế hộ gia đình ở nước ta.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Đình Tuấn (2008), Huy động và sử dụng các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
- [2]. Ngân hàng NN & PTNT thành phố Vinh, Báo cáo tình hình huy động và cho vay vốn của ngân hàng các năm 2006 -2008.
- [3]. Ngân hàng CSXH thành phố Vinh, Báo cáo tình hình huy động và cho vay vốn của ngân hàng các năm 2006 -2008.
- [4]. UBND thành phố Vinh, Các báo cáo tình hình kinh tế xã hội từ 2008-2009.
- [5]. Số liệu điều tra của tác giả và số liệu điều tra luận văn thạc sĩ Hoàng Thị Lộc.

#### SUMMARY

#### SOME SUGGESTIONS TO IMPROVE EFFICIENCY CREDIT LOANS TO PEASANT HOUSEHOLDS IN VINH CITY NGHE AN

Tran Dinh Tuan<sup>1</sup>, Nguyen Thi Chau<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Economics and Business Administration - Thai Nguyen University

<sup>2</sup>College of Agriculture and Forestry - Thai Nguyen University

Loan credit for farm householders is a trigger for farm household economic development; it strongly triggers the overall development of agriculture as well as rural area. Credit loan has supported farm householders to expand their agriculture business which employed a major number of labor resources and also alleviated poverty, contributed to the local political stability and social security to innovate the rural areas. The survey suggested that although the loan accounted for 18.5% of the total capital investment of farm householder, but it promptly solved the lack of capital investment at the farm household and improved the income of householders. In order to efficiently utilize the loan of farm household it is necessary to apply the solutions suggested by the author.

**Key words:** credit, capital efficiency and credit, farm credit, rural credit, production and business capital

